

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TIẾP NHẬN NĂM 2017 (ĐỢT 01)
DO QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA TÀI TRỢ, BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-HĐQLQ ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

Tổng số: 20 đề tài

| TT | Mã số | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài | Tổ chức chủ trì | Thời gian thực hiện (tháng) |
|--|----------------|---|---------------------------|--|------------------------------------|
| 502; 507.02 Ngành Kinh tế học (12 đề tài) | | | | | |
| 1 | 502.99-2017.03 | Phân cấp tài khóa, tài chính công địa phương và tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh/thành của Việt Nam: Vai trò của thể chế địa phương | GS. Sử Đình Thành | Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và đào tạo | 36 |
| 2 | 502.99-2017.05 | Sử dụng mô hình kinh tế-sinh học đo lường tính bền vững của ngành khai thác cá ngừ đại dương hướng đến quản lý sinh thái tại các tỉnh Duyên hải miền Trung và Nam trung bộ, Việt Nam | TS. Phạm Việt Anh | Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản | 24 |
| 3 | 502.99-2017.04 | Lương tối thiểu có ảnh hưởng như thế nào đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế: Bằng chứng từ các doanh nghiệp Việt Nam. | TS. Nguyễn Xuân Đông | Trường đại học kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội | 24 |
| 4 | 502.99-2017.18 | Hoạt động ngân hàng xuyên biên giới và rủi ro hệ thống: Trường hợp ASEAN | PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao | Trường Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh | 24 |
| 5 | 502.02-2017.06 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng của sự cảm thông của nhân viên đối với sự hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ y tế | PGS.TS. Trần Hà Minh Quân | Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và đào tạo | 24 |
| 6 | 502.01-2017.09 | Đo lường ảnh hưởng của những trở ngại về tài chính và pháp lý đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhỏ và Vừa trong và sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu: Bằng chứng từ các nước châu Á có thu nhập trung bình và bài học cho Việt Nam. | TS. Bùi Anh Tuấn | Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong | 24 |
| 7 | 502.01-2017.12 | Phân tích kinh tế vĩ mô các vấn đề nợ công và nợ tư nhân ở Việt Nam | GS.TS. Lê Văn Cường | Học viện chính sách và phát triển | 24 |

| TT | Mã số | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài | Tổ chức chủ trì | Thời gian thực hiện (tháng) |
|----|----------------|---|-------------------------|---|-----------------------------|
| 8 | 502.01-2017.19 | Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam | TS. Phạm Thị Thanh Thủy | Trường Đại Học Nha Trang | 24 |
| 9 | 502.99-2017.14 | Ước lượng lợi ích kinh tế của việc cải thiện chất lượng không khí tại Hà Nội: Áp dụng Phương pháp thực nghiệm các lựa chọn | TS. Nguyễn Công Thành | Trường đại học kinh tế quốc dân, Bộ Giáo dục và đào tạo | 24 |
| 10 | 502.02-2017.10 | Cấu trúc vốn, khả năng sống sót, đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp tại các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi: Trường hợp Việt Nam | TS. Ngô Vi Dũng | Khoa Quản trị và Kinh doanh - Đại học quốc gia Hà Nội | 24 |
| 11 | 502.01-2017.16 | Tác động của quy mô và kết cấu gia đình tới kết quả học tập và phúc lợi hộ gia đình | TS. Vũ Hoàng Linh | Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong | 24 |
| 12 | 502.01-2017.15 | Nghiên cứu về phân biệt đối xử với lao động di cư | TS. Nguyễn Ngọc Anh | Viện nghiên cứu kinh tế và xã hội | 12 |

505 Ngành Luật học (02 đề tài)

| | | | | | |
|---|----------------|---|---------------------|---|----|
| 1 | 505.01-2017.02 | Sự xung đột giữa quyền con người và quyền sở hữu trí tuệ: Tiếp cận từ triết lý pháp luật và thực tiễn pháp lý | TS. Trần Kiên | Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | 24 |
| 2 | 505.01-2017.01 | Công lý và quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam | PGS.TS Vũ Công Giao | Viện chính sách công và pháp luật - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | 24 |

601, 504. Liên ngành Sử học, Khảo cổ học, Dân tộc học (02 đề tài)

| | | | | | |
|---|----------------|--|---------------------------|---|----|
| 1 | 504.04-2017.02 | Ứng phó của các dân tộc ở vùng bán đảo Cà Mau dưới tác động của biến đổi cảnh quan môi trường tộc người, từ Đổi mới (1986) đến nay | TS. Nguyễn Trường Giang | Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam | 24 |
| 2 | 504.04-2017.01 | Một số vấn đề cơ bản về chính sách đất đai vùng dân tộc ở các tỉnh Đông Bắc Việt Nam từ Đổi mới đến nay | TS. Nguyễn Thị Thanh Bình | Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam | 24 |

| TT | Mã số | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài | Tổ chức chủ trì | Thời gian thực hiện (tháng) |
|--|----------------|---|---------------------------|---|-----------------------------|
| 501; 503 Liên ngành Tâm lý học, Giáo dục học (01 đề tài) | | | | | |
| 1 | 503.01-2017.01 | Phát triển tư duy phê phán cho học sinh tiểu học thông qua bài học môn Giáo dục công dân được thiết kế theo quan điểm kiến tạo xã hội | TS. Ngô Vũ Thu Hằng | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | 24 |
| 602 Liên ngành Văn học, ngôn ngữ học (02 đề tài) | | | | | |
| 1 | 602.04-2017.03 | Kí hiệu học văn học | GS.TS Lê Huy Bắc | Đại học Sư phạm Hà Nội | 24 |
| 2 | 602.06-2017.01 | Tiếp cận tiểu thuyết Anh ngữ Ấn Độ hiện đại từ lí thuyết văn học và dân tộc | TS. Phạm Phương Chi | Viện Văn học, Viện Hàn lâm KHXH VN | 24 |
| 508; 604; 602.07; 602.08; 602.09 Liên ngành Văn hóa học, NC nghệ thuật, Thông tin đại chúng và truyền thông (01 đề tài) | | | | | |
| 1 | 699.01-2017.01 | Di sản hóa và tạo dựng di sản ở Việt Nam | PGS.TS Nguyễn Thị Hiền | Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam | 24 |

Danh sách có 20 đề tài./.